

Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy học bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu tại Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Hạ Long trong bối cảnh hội nhập văn hoá quốc tế

Hoàng May Quý

GV Trường Đại học Hạ Long

Received: 8/7/2024; Accepted: 11/7/2024; Published: 15/7/2024

Abstract: *The Vietnamese Dance industry not only introduces, studies, and inherits the essence of European classical dance performance art, but also uses European Classical Dance as a means of training professional dancers, this subject Prepare and create for students the professional qualities of actors in theater and dance and other dance genres. European Classical Dance has made an important contribution to the development of Vietnamese dance art, especially in the field of training and creating expressive language in dance theater works.*

Keywords: *Improving quality, teaching activities, European classical dance art, international integration, Faculty of Arts, Ha Long University*

1. Đặt vấn đề

Múa Cổ điển Châu Âu là một sản phẩm thành quả được chứng minh trên thế giới với hệ thống ngôn ngữ động tác múa khoa học, linh hoạt với những kỹ thuật như quay, nhảy với phương pháp cấu trúc chặt chẽ, có tính logic cao. Nghệ thuật Múa Cổ điển Châu Âu ra đời từ rất sớm và được phát triển nhanh chóng tại một số nước Châu Âu. Sau đó bộ môn này lan rộng sang các nước thuộc Châu Mỹ, Châu Úc và Châu Á, trong đó có Việt Nam.

Ngành Múa Việt Nam không chỉ giới thiệu, học tập, kế thừa tinh hoa của nghệ thuật biểu diễn Múa Cổ điển Châu Âu mà còn sử dụng Múa Cổ điển Châu Âu để làm phương tiện đào tạo diễn viên múa chuyên nghiệp, bộ môn này chuẩn bị và tạo cho học sinh (HS) những tố chất nghề nghiệp của người diễn viên kịch múa và các thể loại múa khác. Múa Cổ điển Châu Âu đã góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nghệ thuật múa Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo và sáng tạo ngôn ngữ biểu hiện trong các tác phẩm kịch múa.

Trong lĩnh vực đào tạo múa ở Việt Nam, năm 1959 với sự ra đời của Trường Múa Việt Nam đã chính thức khẳng định sự có mặt và tầm quan trọng của Múa Cổ điển Châu Âu trong đời sống nghệ thuật múa Việt Nam. Năm 1980 Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh ra đời và thành lập Khoa Múa với nhiệm vụ là đào tạo giáo viên (GV) múa ở trình độ đại

học. Cho đến nay đã có thêm Trường Đại học Nghệ thuật Quân đội, Trường múa TP Hồ Chí Minh và các Trường VHNT Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên cùng các trường VHNT các địa phương trong đó có Trường Cao đẳng VHNT và Du lịch Hạ Long (nay là Khoa Nghệ thuật Trường Đại học Hạ Long) đào tạo bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng hoạt động dạy học bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu tại Khoa Nghệ thuật Trường Đại học Hạ Long

Trải qua nhiều thập kỷ phát triển của lịch sử múa cũng như sự nghiệp đào tạo diễn viên múa ở các cơ sở từ Trung ương đến địa phương trong cả nước cho đến nay đã có rất nhiều chuyên viên tốt. Các thế hệ GV kế tiếp nhau được đào tạo chính qui đã đem hết tâm lực của mình cống hiến cho sự nghiệp đào tạo diễn viên múa, áp dụng những qui chuẩn kinh điển nghiêm ngặt vào công việc giảng dạy thực tiễn của mình để cho đến ngày nay việc gìn giữ, phát huy để hội nhập văn hóa quốc tế luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu trong sự nghiệp đào tạo diễn viên bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu.

Tuy nhiên, ngoài những thành tựu đã đạt được trong đào tạo cũng như trên sân khấu biểu diễn trong những năm qua thì hiện nay do thời kỳ phát triển và hội nhập, do nền kinh tế thị trường được mở cửa, để thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội theo chủ

trung của Đảng và Nhà nước. Nên đã có không ít các trường phái múa, thể loại múa đã du nhập vào nước ta thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua sự hợp tác giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới như: Múa Cổ điển Ấn Độ, các trường phái múa đương đại, nhảy Hiphop, Nhảy Dance ports... đã phần nào làm ảnh hưởng đến bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu là môn nghệ thuật chính thống được đào tạo trong nhà trường.

Cùng với những yếu tố trên thì trong những năm gần đây, sau khi những chuyên gia Liên Xô không còn sang Việt Nam huấn luyện, giúp đỡ về chuyên môn; cũng như các trường không có kế hoạch đưa GV đi thực tập nâng cao trình độ ở những nước có Múa Cổ điển Châu Âu phát triển. Không những thế, khoảng cách chênh lệch về trình độ giữa thế hệ GV đi trước (Học tập ở Liên Xô) và thế hệ GV sau (học tập trong nước) “vênh” nhau khá lớn.

GV dạy bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu ở các trường địa phương còn chưa chủ động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với nhau để tìm ra những phương pháp giảng dạy mới tạo hứng thú cho HS, SV có niềm say mê đối với môn học này.

Chất lượng tuyển sinh đầu vào của các địa phương còn hạn chế (Một số trường tuyển cho đủ chỉ tiêu chứ chưa quan tâm nhiều đến chất lượng HS)

Hiện nay có rất nhiều sơ sở đào tạo múa nhưng chưa đào tạo song song các môn học văn hóa tại đây. Nên HS vẫn phải theo học văn hóa tại các trường THCS, THPT ở ngoài, không có nhiều thời gian đầu tư cho các môn học múa.

Như ở Khoa Nghệ thuật Trường ĐH Hạ Long, HS múa học văn hóa ở các trường THCS, THPT lân cận, chương trình học văn hóa dày kín (bao gồm cả học thêm). Các em đi học văn hóa 2 buổi sáng, chiều, học múa từ 18h đến 21h hàng ngày (sau cả 1 ngày học văn hóa đầy áp lực và mệt mỏi), dẫn đến tình trạng các em đến lớp học múa với tinh thần uể oải, thiếu tập trung nên chưa đạt hiệu quả cao trong các giờ học múa.

Ngoài ra các GV múa của Khoa Nghệ thuật Trường ĐH Hạ Long cũng đang rất trần trở với việc tuyển sinh đầu vào chất lượng hơn, vì thực sự những HS có năng khiếu, điều kiện cơ thể tốt, có đam mê và gia đình xác định cho con em mình học để theo nghề lâu dài thường chọn học tại Học viện Múa Việt Nam hoặc Trường ĐH VHTN Quân đội vì 2 ngôi trường này có bề dày và truyền thống đào tạo nghệ thuật múa có tiếng trên cả nước. Đầu ra cho HS ở đây cũng

là vấn đề rất đáng quan tâm vì cả tỉnh Quảng Ninh hiện nay chỉ có 1 đoàn nghệ thuật, mà trong đó hầu như không có chi tiêu dành cho diễn viên múa (HS ra trường chủ yếu tham gia biểu diễn ở các vũ đoàn nhỏ, phục vụ các sự kiện). Các công ty than trước đây thường có đội văn nghệ riêng để tổ chức biểu diễn phục vụ công nhân ở các phân xưởng và tham gia các hội diễn nghệ thuật quần chúng từ cấp cơ sở đến cấp tập đoàn (các em HS sau khi ra trường có thể xin vào các công ty than để làm trong các phòng văn thể của công ty). Nhưng vì thời buổi kinh tế thị trường ngày càng khó khăn các công ty không còn đủ điều kiện để duy trì các đội văn nghệ cũng như các đội bóng trong công ty, nên cơ hội việc làm sau khi ra trường của các em HS cũng bị thu hẹp lại.

Tất cả các yếu tố nêu trên đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy học bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu trong đào tạo Múa Cổ điển Châu Âu trong các cơ sở đào tạo hiện nay.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy học bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu tại Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Hạ Long trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2.1. Đối với GV

Múa là bộ môn nghệ thuật đặc thù nên vai trò chỉ dạy, thị phạm của GV đóng góp một phần quan trọng trong hoạt động giảng dạy. Nghề giáo trong nghệ thuật múa đòi hỏi ở người thầy không chỉ kỹ năng sư phạm mà cần rất nhiều kỹ năng thực tiễn. Để chúng ta được chiêm ngưỡng những động tác chuẩn xác, những kỹ thuật điều luyện, chuẩn mực của múa Ballet, của múa dân gian dân tộc, múa truyền thống, múa đương đại....trong mỗi bài thi hay những tác phẩm biểu diễn thì trước đó là biết bao sự lao tâm, khổ tứ, bao sự nhẫn nại, tận tụy hàng ngày, hàng giờ rèn giũa tỉ mỉ từng tư thế, nét mặt biểu cảm, dáng dấp, tính chất, phong cách của từng động tác của các môn học.....Vậy nên vai trò của người GV đối với HS, SV là không thể thiếu (Khác với một số bộ môn nghệ thuật có thể học qua sách vở).

Song ngoài sự tận tâm, tận lực của người GV thì cũng rất cần có những lớp tập huấn nâng cao phương pháp giảng dạy dành riêng cho từng bộ môn hoặc các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên ngành do các chuyên gia nước ngoài hay các GV đã từng đi nghiên cứu và học tập ở nước ngoài về hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các GV (nhất là những GV ở địa phương ít có cơ hội học tập, bồi dưỡng thường xuyên).

Các GV cần chủ động, tích cực trao đổi, chia sẻ với nhau những kinh nghiệm, những phương pháp giảng dạy mới có hiệu quả để tạo hứng thú và niềm say mê với người học bộ môn này.

Mỗi GV là một tấm gương tự học, tự tìm tòi, trau dồi kiến thức chuyên môn và các kiến thức xã hội khác qua các lớp học bồi dưỡng, các kênh truyền thông để trang bị những kỹ năng cần thiết giúp HS, SV có khả năng hội nhập và thích ứng với thực tiễn của đời sống xã hội khi ra trường.

Các trường có đào tạo chuyên ngành nghệ thuật múa tăng cường trao đổi, hợp tác tổ chức các hội thảo tìm ra hướng đi mới trong công tác đào tạo chuyên ngành múa phù hợp với từng địa phương trong thời kỳ mới.

2.2.2. Đối với HS, SV

Nếu nhìn vào các hoạt động nghệ thuật hiện nay, nhất là nghệ thuật bề nổi như ca, múa, nhạc, kịch, xiếc.... thì chúng ta thấy nghệ thuật múa hiện nay góp mặt ở hầu hết các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, xã hội... có thể nói trong đa số các sự kiện, lễ hội, những ngày kỷ niệm lớn, nhỏ của các ngành nghề ở các địa phương hay các sự kiện lớn của đất nước đều có sự góp mặt của các nghệ sĩ, diễn viên, HS, SV múa tham gia.

Ở tỉnh Quảng Ninh nói chung và TP Hạ Long nói riêng mỗi năm có hàng trăm sự kiện, lễ hội lớn nhỏ diễn ra thường xuyên với rất nhiều những tiết mục nhảy hiện đại, Hiphop, Dance sport, những tác phẩm múa dân gian kết hợp múa đương đại nhưng lại vắng bóng những tiết mục múa Ballet (Cổ điển Châu Âu) hay Ballet kết hợp múa đương đại. Do vậy diễn viên là HS, SV ít có cơ hội được biểu diễn múa Ballet trên sân khấu lớn. Điều này làm cho người học không còn cảm thấy hứng thú với việc học bộ môn múa Ballet (Múa Cổ điển Châu Âu), vì thời gian học bộ môn này rất dài, đòi hỏi sự chuẩn xác về kỹ thuật, mất rất nhiều thời gian và công sức cho việc học... mà việc ứng dụng còn nhiều hạn chế (học nhiều mà thực hành lại ít).

HS, SV học của các cơ sở đào tạo chuyên ngành múa ở địa phương ít có cơ hội tiếp cận và làm việc với các chuyên gia nước ngoài nên khả năng hội nhập còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy HS, SV của các trường địa phương cần được quan tâm hơn nữa trong việc lựa chọn các HS, SV tốt được tham gia các lớp học nâng cao với các chuyên gia nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên ngành cũng như nâng cao khả năng hội nhập và thực tiễn.

HS, SV cần được thường xuyên tham gia các sân chơi nghệ thuật hay các cuộc thi chuyên ngành do Cục Nghệ thuật biểu diễn, Hội Nghệ sĩ Múa VN tổ chức để các em được cọ sát, học hỏi, rèn luyện bản lĩnh cũng như là cơ hội các em thể hiện và khẳng định khả năng của mình, tăng cường khả năng thích ứng và hòa nhập với thực tế.

3. Kết luận

Những thành quả của việc dạy và học của đội ngũ GV múa nói chung và GV giảng dạy bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu đã phản ánh rõ nét tinh thần dạy và học ở ngôi trường mà mình đang dạy. Đó là những tiền đề, là bệ phóng giúp các GV múa tiếp tục phát huy được tính sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học bộ môn Múa Cổ điển Châu Âu để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn này ngày càng phát triển để đưa nền nghệ thuật Múa Việt Nam ngày càng vững bước trên con đường hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Ba - ga - no - va (1963), *Múa Cổ điển Châu Âu*. NXB Nghệ thuật. Hà Nội
2. Kas - trop - skai - a (1972). *Múa Cổ điển Châu Âu, những động tác liên tiếp*. NXB Nghệ thuật. Hà Nội
3. Iu. abakhusin (2002), Người dịch: NGUT Trương Lê Giáp; *Lịch sử múa Nga*, Viện Sân khấu-Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội.
4. Lê Ngọc Canh (2006), *Nghệ thuật múa thế giới*, NXB Văn hóa - Thông tin - Hà Nội. Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh.
5. Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật Múa*, NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội
6. Lê Hải Minh (2010), *Khảo cứu tiếp nhận Múa Cổ điển châu Âu trong tác phẩm múa hiện đại Việt Nam*; Luận văn ThS. Hà Nội
7. Ứng Duy Thịnh (2006); *Múa dân trong tác phẩm múa chuyên nghiệp Việt Nam* Luận án Tiến sĩ. Hà Nội
8. Nguyễn Thị Tuyết Minh (2007); *Kế thừa và phát triển múa tuồng trong tác phẩm múa đương đại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ. Hà Nội
9. Trần Văn Hải (2007); *Múa hiện đại Việt Nam và phương pháp phát triển*, Luận văn ThS. Hà Nội
10. Phạm Anh Phương (2009); *Múa dân gian người Việt vùng châu thổ sông Hồng truyền thống và hiện đại*, Luận án TS. Hà Nội
11. Phạm Thị Minh Khánh (2010); *Tim hiểu một số hình tượng múa trên trống đồng Đông Sơn*, Luận văn ThS. Hà Nội